

Vai trò nhà nước trong phát triển kinh tế Thủ đô theo hướng bền vững

PGS.TS. Phạm Văn Dũng*

*Khoa Kinh tế Chính trị, Trường Đại học Kinh tế,
Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 15 tháng 08 năm 2010

Tóm tắt. Phát triển kinh tế bền vững đang là mục tiêu quan trọng nhất đối với mỗi quốc gia cũng như mỗi địa phương. Là Thủ đô nghìn năm tuổi, phát triển kinh tế bền vững của Hà Nội có ý nghĩa trên nhiều phương diện trong giai đoạn cả nước đang chuyển mình hiện nay. Trong những năm qua, Hà Nội đã đạt được những thành tựu đáng kể trong phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, kinh tế Hà Nội phát triển chưa thật bền vững: cơ cấu kinh tế lạc hậu, hiệu quả và sức cạnh tranh thấp; nhiều vấn đề xã hội và môi trường bức xúc... Bởi vậy, Đảng, Nhà nước ta và Chính quyền thành phố Hà Nội cần nhanh chóng thực thi hàng loạt giải pháp vừa phải phù hợp với xu thế phát triển chung của đất nước và thế giới, vừa phải phù hợp với những tiềm năng, lợi thế và vị thế của Thủ đô để xây dựng kinh tế Hà Nội phát triển bền vững.

1. Phát triển bền vững và vai trò của nhà nước trong phát triển bền vững

Khái niệm phát triển bền vững do Liên minh quốc tế bảo tồn thiên nhiên (IUCN) đưa ra vào đầu thập niên tám mươi của thế kỷ XX, với nội dung là: Sự phát triển của nhân loại không thể chỉ chú trọng tới phát triển kinh tế mà còn phải tôn trọng những nhu cầu tất yếu của xã hội và sự tác động đến môi trường sinh thái học⁽¹⁾. Khái niệm đó đã được nhiều tổ chức quốc tế sử dụng và tiếp tục nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện. Đến Hội nghị thượng đỉnh thế giới về phát triển bền vững ở Johannesbug (Cộng hòa Nam Phi) năm 2002, khái niệm phát triển bền vững được làm rõ hơn: Phát triển bền vững là

quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế, cải thiện các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường... Nói cách khác, phát triển bền vững phải dựa trên ba trụ cột: bền vững kinh tế, bền vững xã hội và bền vững môi trường.

Bền vững về kinh tế thể hiện trước hết ở tốc độ tăng trưởng tương đối cao và ổn định. Trong cơ chế thị trường nền kinh tế lại phát triển theo chu kỳ, tức là sau một thời kỳ tăng trưởng nhanh nền kinh tế lại rơi vào suy thoái, thậm chí khủng hoảng, nên để bảo đảm tính bền vững, Nhà nước phải có chính sách nhằm đáp ứng ba yêu cầu cơ bản: 1) Duy trì mức tăng trưởng tương đối cao; 2) Tăng trưởng kinh tế mang tính ổn định (Tính ổn định của tăng trưởng vừa thể hiện năng lực sản xuất ổn định, khả năng bảo đảm nguồn lực cho tăng trưởng và khả năng chống chịu được với những biến động bên trong và bên ngoài nền kinh tế); 3) Nâng cao chất lượng tăng trưởng (tức là tăng

* ĐT: (84) 912464494

E-mail: dungpv@vnu.edu.vn

⁽¹⁾ http://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C3%A1t_tri%E1%BB%83n_b%E1%BB%81n_v%E1%BB%AFng

trường theo chiều sâu, dựa vào nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả).

Bền vững về xã hội biểu hiện ở việc giảm thiểu được tỷ lệ thất nghiệp xuống mức thấp, tạo điều kiện để người dân có phương tiện mở rộng cơ hội lựa chọn và nâng cao năng lực lựa chọn của mình. Ở nhiều nước, tăng trưởng kinh tế rất thấp nên đương nhiên ít có cơ hội mở rộng việc làm nhưng thực tế này cũng tồn tại ở ngay cả những nước tăng trưởng kinh tế nhanh hơn. Vì vậy, các cơ hội việc làm phụ thuộc không nhỏ vào các chiến lược và chính sách tăng trưởng của nhà nước. Bền vững về xã hội còn thể hiện ở tốc độ xoá đói giảm nghèo, phát triển văn hoá, y tế, giáo dục, thể dục thể thao; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội...

Trên thực tế, người dân còn phải đối phó với sự bất an đến từ nhiều nguồn khác nhau, như mất ổn định xã hội, dịch bệnh, chiến tranh... Những nhân tố này có thể tác động trực tiếp đến năng lực và môi trường làm việc của người dân, đến cơ hội việc làm và chất lượng cuộc sống của họ, đồng thời có thể làm cho nền sản xuất bị ngừng trệ, thậm chí bị khủng hoảng nghiêm trọng. Bởi vậy, để phát triển bền vững, nhà nước phải củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội...

Bền vững về môi trường thể hiện ở việc khai thác tài nguyên để thỏa mãn nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không ảnh hưởng đến tương lai. Nói cách khác, bền vững về môi trường đòi hỏi phát triển kinh tế phải gắn với sử dụng hiệu quả, bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường sinh thái. Do vậy, tăng trưởng kinh tế bền vững không thể dựa chủ yếu vào khai thác tài nguyên, xuất khẩu nguyên liệu và sản phẩm sơ chế, mà cần gắn với quá trình giảm tiêu hao nguyên, nhiên liệu, giảm chi phí trung gian, tăng tỷ trọng các yếu tố phi vật thể trong giá thành sản phẩm, tăng giá trị gia tăng trong sản phẩm... Vấn đề bảo vệ rừng và trồng rừng, bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; thay thế nguyên, nhiên liệu truyền thống bằng nguyên, nhiên liệu mới; đổi mới công nghệ theo hướng sản xuất phải thân thiện với môi trường, kiểm soát ô nhiễm cũng cần quan tâm đặc biệt. Tăng trưởng kinh tế nhằm phục vụ

lợi ích của thế hệ hiện tại không được làm xói mòn các cơ hội tăng trưởng và phát triển của thế hệ tương lai. Theo ý nghĩa này, tăng trưởng kinh tế nhanh đi kèm với sự gia tăng ô nhiễm môi

trường, sự cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên là một quá trình tăng

“Phát triển bền vững là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế, cải thiện các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường...”

trường không có tương lai, không bền vững. Vượt ra ngoài khuôn khổ của vấn đề môi trường, các thế hệ hiện tại còn phải lường trước được những thách thức khác mà thế hệ tương lai phải gánh chịu.

Do theo đuổi lợi nhuận, các doanh nghiệp thường không quan tâm đầy đủ đến việc bảo vệ tài nguyên và môi trường. Ngay cả quá trình phát triển xã hội: nâng cao thu nhập cho người dân, công nghiệp hóa, đô thị hóa... cũng làm gia tăng nguy cơ cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường. Bởi vậy, nhà nước có vai trò hết sức to lớn trong việc đảm bảo sự phát triển kinh tế hiệu quả, xã hội công bằng và môi trường được bảo vệ, gìn giữ nhằm giảm thiểu những nguy cơ về khủng hoảng môi trường tự nhiên, nghèo đói và sự khác biệt xã hội.

2. Vai trò nhà nước trong phát triển Thủ đô theo hướng bền vững trong những năm qua

Với vị thế là một trong ba đỉnh của tam giác tăng trưởng thuộc vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Hồng; là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học - công nghệ của đất nước, sự phát triển bền vững của Hà Nội sẽ lan tỏa mạnh mẽ đến vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Hồng và các vùng, địa phương khác. Bởi vậy, góp phần vào sự phát triển nhanh và bền vững của Hà Nội là nghĩa vụ của toàn dân, nhưng trước hết vẫn là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và Chính quyền thành phố Hà Nội.

Nhận thức được điều đó, trong thời kỳ đổi mới, Nhà nước và Chính quyền thành phố đã ban hành hàng loạt cơ chế, chính sách, nhằm tạo điều kiện cho Hà Nội phát triển nhanh và

bền vững, như: chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế, phát triển kinh tế nhiều thành phần; mở cửa, hội nhập; xây dựng môi trường pháp luật theo hướng thông thoáng, phù hợp thông lệ quốc tế, xây dựng và ban hành pháp lệnh Thủ đô... Nhờ đó, đời sống chính trị, xã hội từng bước được dân chủ hóa; tích lũy các nguồn lực được đẩy

nhANH; cấu trúc nền kinh tế thị trường mang tính đồng bộ đã từng bước được hình thành... Đó là những tiền đề quan trọng cho phát triển nhanh và bền vững.

Trong những năm qua, Hà Nội đã đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao, góp phần đáng kể vào tăng trưởng kinh tế nhanh của đất nước.

Bảng 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế của cả nước và Hà Nội (%)

	2006	2007	2008	2009
Cả nước*	8,23	8,46	6,31	5,32
Hà Nội**	12,2	12,5	10,7	6,7

*Tổng cục thống kê: Niên giám thống kê 2009, Nxb Thống kê, Hà Nội - 2010, tr.92.

**Cục Thống kê Hà Nội: Niên giám thống kê 2009, Hà Nội - tháng 5/2010, tr.62 (tính theo Hà Nội mở rộng).

Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Hà Nội luôn cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế của cả nước. Cùng với thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội đã trở thành đầu tàu tăng trưởng kinh tế của đất nước. Cơ cấu kinh tế của Hà Nội đã có những thay đổi tích cực. Bên cạnh

“Nhà nước và Chính quyền thành phố đã ban hành hàng loạt cơ chế, chính sách, nhằm tạo điều kiện cho Hà Nội phát triển nhanh và bền vững, để xứng đáng là đầu tàu tăng trưởng kinh tế của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và của cả nước.”

khu vực kinh tế truyền thống, khu vực kinh tế hiện đại đã xuất hiện và có vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế Thủ đô và đất nước. Đó là những doanh nghiệp lớn, hiện đại, sản xuất những sản phẩm cao cấp: xe hơi, máy tính, máy ảnh, thiết bị y tế... Các ngành dịch vụ cao cấp: viễn thông, tài chính, khoa học - công nghệ... đã hình thành.

Chính quyền thành phố Hà Nội đã xây dựng và ban hành hàng loạt cơ chế, chính sách về thu hút đầu tư các dự án trong và ngoài nước; về phát triển thị trường nội địa; các qui định cụ thể liên quan đến xã hội hóa đầu tư và hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các doanh nghiệp. Các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách mới và các thủ tục hành chính của Thành phố đều được công khai

kip thời trên Cổng giao tiếp điện tử của Thành phố và các trang web của các sở, ban, ngành.

Chính quyền thành phố cũng rất quan tâm giải quyết việc làm cho người lao động và đạt được những thành tựu rất đáng khích lệ. Nhờ đó, tỷ lệ thất nghiệp ở Thủ đô tương đối thấp.

Đối với vấn đề bảo vệ môi trường, Thành phố cũng đã quan tâm. Ở các khu công nghiệp lớn, các cơ quan chức năng của thành phố đều đặt ra yêu cầu cao với ban quản lý và các doanh nghiệp về xử lý nước thải, khí thải. Bên cạnh việc huy động các nguồn lực của doanh nghiệp, chính quyền thành phố đã chủ động có những đầu tư nhất định để khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường. Mặc dù còn rất nhiều vấn đề cần được tiếp tục giải quyết nhưng rõ ràng là Nhà nước trung ương và Chính quyền địa phương đã đóng vai trò quan trọng trong việc ngăn chặn tốc độ gia tăng ô nhiễm môi trường. Hoạt động bảo vệ môi trường được nỗ lực thực hiện với cả mục tiêu trước mắt và lâu dài, bao gồm: xây dựng quy hoạch hệ thống thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn và triển khai thông qua dự án thoát nước nhằm cải tạo môi trường giai đoạn 1 và 2; xây dựng quy hoạch xử lý chất thải rắn; xây dựng và hoàn chỉnh quy hoạch tổng thể môi trường của thành phố Hà Nội; Chính quyền thành phố đang phối hợp với Cục khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu - Bộ Tài

nguyên và Môi trường xây dựng Đề án lập bản đồ nhằm khắc phục tình trạng ngập lụt trên địa bàn thành phố Hà Nội; chỉ đạo xây dựng, phát triển và quản lý hệ thống cây xanh đô thị, công viên, vườn hoa, vườn thú trên địa bàn Thành phố...

Trong thời kỳ 2007-2009, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Hà Nội đã có sự tiến bộ, năm 2009 đứng thứ 25/64, tăng 13 bậc so với năm 2006 (năm 2006 Hà Nội xếp vị trí 38/64; năm 2007 - 27/64; năm 2008 giảm 4 bậc xuống vị trí 31/64 tỉnh, thành)⁽²⁾.

Bảng 2: Lao động chưa có việc làm và đã được giải quyết việc làm khu vực thành thị
Đơn vị: người

	2005	2006	2007	2008	2009
I. Số người được giải quyết việc làm	57.074	60.238	63.000	66.027	67.215
-Việc làm ổn định	30.712	32.966	33.976	35.569	36.005
-Việc làm tạm thời	26.362	27.272	29.024	30.458	31.210
II. Số người đăng ký tìm việc làm	55.615	58.038	62.511	55.249	56.964

Cục thống kê Hà Nội: Niên giám thống kê 2009, Hà Nội - tháng 5/2010, tr.49 (tính theo Hà Nội mở rộng).

Bên cạnh những thành tựu, quá trình phát triển của Hà Nội còn nhiều biểu hiện chưa thật bền vững. Điều đó biểu hiện tập trung ở chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh⁽³⁾. Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Hồng, là thủ đô của cả nước, Hà Nội có rất nhiều lợi thế trong quá trình phát triển. Trước hết, điều kiện tự nhiên tương đối thuận lợi, ít thiên tai; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của Hà Nội được xây

dựng tương đối đồng bộ, hiện đại, chất lượng cao hơn nhiều địa phương khác. Hà Nội là trung tâm khoa học - công nghệ của cả nước; có hàng chục trường đại học, hàng trăm trường cao đẳng và dạy nghề. Với hơn 6,5 triệu dân, Hà Nội còn là thị trường tiềm năng về nhiều phương diện... So với những lợi thế đó, chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh của Hà Nội là quá thấp.

“Chỉ số cạnh tranh của Hà Nội thấp là không oan”

Theo Chủ tịch UBND TP Hà Nội Nguyễn Thế Thảo, vị trí của Hà Nội trong bảng xếp hạng năng lực cạnh tranh các tỉnh là không “oan” khi đối chiếu với lợi thế. Ông Thảo cũng thẳng thắn thừa nhận, độ nhạy của chính quyền và doanh nghiệp Hà Nội chưa cao.

Trong buổi gặp gỡ với các doanh nghiệp trên địa bàn, Chủ tịch UBND TP Nguyễn Thế Thảo đã rất tế nhị khi nói rằng, lãnh đạo các tỉnh khác “thèm” lợi thế của Hà Nội và thực tế, các tỉnh lân cận thường tìm cách tranh thủ ảnh hưởng những lợi thế của Hà Nội để phát triển.

<http://www.tinmoi.vn/ldquoChi-so-can-hanh-cua-Ha-Noi-thap-la-khong-oanrdquo-03141397.html>, ngày 30/03/2010.

⁽²⁾ UBND TP Hà Nội: *Tình hình hội nhập kinh tế quốc tế của Thành phố Hà Nội sau 3 năm Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại Thế giới (2007-2009) phương hướng, nhiệm vụ năm 2010 và các năm tiếp theo*. <http://www.hanoi.gov.vn/web/guest/ktxh>, ngày 30 tháng 12 năm 2009.

⁽³⁾ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) được xác định trên cơ sở 10 tiêu chí: 1) Chính sách phát triển kinh tế tự nhân. 2) Tỉnh minh bạch. 3) Đào tạo lao động. 4) Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo. 5) Chi phí thời gian để thực hiện quy định của Nhà nước. 6) Thiết chế pháp lý. 7) Ưu đãi đối với doanh nghiệp Nhà nước. 8) Chi phí không chính thức. 9) Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất. 10) Chi phí gia nhập thị trường.

Trong bối cảnh mới của đất nước, bài toán khó đặt ra cho thành phố Hà Nội chính là phải đẩy mạnh khả năng cạnh tranh, phát triển Thủ đô theo hướng bền vững, để xứng đáng là đầu tàu tăng trưởng kinh tế của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và của cả nước.

3. Một số khuyến nghị nhằm nâng cao vai trò nhà nước, phát triển Thủ đô theo hướng bền vững

Để phát triển bền vững Hà Nội cần đi trước cả nước trong việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo chiều rộng sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu.

Trên phạm vi cả nước, mô hình tăng trưởng theo chiều rộng đã tới hạn, đang bộc lộ rất nhiều nhược điểm. Đối với Hà Nội, những nhược điểm này càng được thể hiện rõ ràng. Nếu tiếp tục phát triển các ngành công nghiệp truyền thống, với giá thuê đất, tiền công lao động ở Hà Nội đắt hơn nhiều so với các địa phương khác thì chi phí sản xuất của các doanh nghiệp ở Hà Nội sẽ cao hơn chi phí sản xuất của các doanh nghiệp cùng ngành ở các địa phương khác. Tình trạng ách tắc giao thông, thủ

tục hành chính rườm rà... cũng là những nhân tố ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Do đó, tỷ trọng công nghiệp của Hà Nội càng lớn, tốc độ tăng trưởng càng nhanh, sức cạnh tranh của Hà Nội sẽ càng kém. Trong những năm vừa qua, chỉ số phát triển giá trị sản xuất công nghiệp của Hà Nội cao hơn của cả nước là nguyên nhân quan trọng làm cho chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh của Hà Nội chỉ ở mức trung bình.

Có thể khẳng định rằng, phát triển các ngành công nghiệp truyền thống như dệt may, da giày, sản xuất phụ tùng và lắp ráp xe hơi, xe máy... không phải là lợi thế của Hà Nội. Nhìn chung, Hà Nội chưa có đột phá về kinh tế dựa trên các lợi thế của mình. Do đó, cơ cấu ngành kinh tế của Hà Nội trong nhiều năm nay hầu như không có thay đổi đáng kể (xem bảng 4). Từ đó có thể khẳng định, tăng trưởng kinh tế của Hà Nội trong những năm qua chủ yếu dựa vào các yếu tố phát triển theo chiều rộng, sử dụng nhiều vốn và lao động, trình độ công nghệ thấp, tiêu hao năng lượng và vật chất cao, hiệu quả đầu tư thấp so với cả nước (tổng vốn đầu tư xã hội trên địa bàn thành phố chiếm 16,21% tổng vốn đầu tư cả nước, song chỉ tạo ra 12,1% GDP cả nước)⁽⁴⁾.

Bảng 3: Chỉ số phát triển công nghiệp của cả nước và Hà Nội

	2005	2006	2007	2008	2009
Cả nước	17,1	16,8	16,7	13,9	7,6
Hà Nội	19,9	21,8	22,1	15,9	8,3

Tổng cục thống kê: Niên giám thống kê 2009, Nxb Thống kê, Hà Nội - 2010, tr.367.

Bảng 4: Cơ cấu kinh tế của Hà Nội trong những năm qua (%)

	2000	2005	2006	2007	2008	2009
Nông, lâm nghiệp, thủy sản	10,4	6,9	6,4	6,6	6,5	6,3
Công nghiệp, xây dựng	36,4	40,7	41,4	41,3	41,1	41,1
Dịch vụ	53,2	52,4	52,2	52,1	52,4	52,6

Cục thống kê Hà Nội: Niên giám thống kê 2009, Hà Nội - tháng 5/2010 tr.60 (tính theo Hà Nội mở rộng).⁽⁴⁾

⁽⁴⁾ UBND TP Hà Nội: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Hà Nội, tháng 4 năm 2010, tr.13-14.

Vấn đề ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố ngày càng trở nên nghiêm trọng. Trong tổng số 11 khu công nghiệp, 49 cụm công nghiệp, chỉ có 3 khu công nghiệp và 2 cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung. Chỉ có khoảng 85-90% lượng chất thải rắn được thu gom và 60% được xử lý. Trong tổng số 500 nghìn m³/ ngày đêm nước thải sinh hoạt tại khu vực đô thị mới có khoảng trên 6 nghìn m³ được xử lý. Các con sông trên địa bàn như sông Tô Lịch, sông Kim Ngưu, sông Lừ, sông Sét, sông Nhuệ, sông Đáy... đều bị ô nhiễm nặng.

Chương trình cải cách hành chính của thành phố chưa theo kịp yêu cầu; thủ tục hành chính còn nhiều phiền hà, vướng mắc. Tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của hệ thống hành chính còn chồng chéo; sự phối hợp giữa các cơ quan có lúc, có nơi chưa hài hòa, hiệu lực quản lý còn hạn chế⁽⁵⁾... Tất cả những điều nêu trên dẫn đến năng lực cạnh tranh của Hà Nội bị suy giảm tương đối, phát triển chưa bền vững. Bởi vậy, chuyển đổi mô hình tăng trưởng cần được ưu tiên hàng đầu.

Trong nền kinh tế thị trường hiện đại, lực lượng sản xuất phải dựa trên các ngành kinh tế có hàm lượng tri thức cao. Muốn phát triển rút ngắn và bền vững, đất nước ta, trước hết là những trung tâm kinh tế lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh phải nhanh chóng tiếp cận kinh tế tri thức. Nếu khai thác được những tiềm năng, thế mạnh hiện có, Hà Nội hoàn toàn có khả năng thực hiện được điều đó.

Đề chuyển đổi mô hình tăng trưởng nhằm phát triển kinh tế Thủ đô theo hướng bền vững, chính quyền Thành phố Hà Nội cần tập trung giải quyết những vấn đề chủ yếu sau.

a) Xây dựng cơ cấu kinh tế hiện đại trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của Thủ đô. Trước hết, Hà Nội cần tập trung đầu tư cho các ngành công nghệ cao như công nghệ thông tin, công nghệ năng lượng, công nghệ vật liệu mới, công nghệ sinh học... và các ngành dịch vụ cao cấp như

dịch vụ tài chính, ngân hàng, viễn thông, giáo dục - đào tạo, y tế, văn hoá... Đây là những lĩnh vực cốt yếu của nền kinh tế hiện đại và Hà Nội có ưu thế nổi trội so với nhiều địa phương khác.

Đồng thời, Hà Nội cũng cần chú ý khai thác tiềm năng khu vực nông thôn rộng lớn. Sản xuất nông nghiệp của Hà Nội cần sớm được quy hoạch lại theo hướng giảm dần, tiến tới ngừng sản xuất lương thực và chăn nuôi những gia súc truyền thống (lợn, gà, ngan, vịt...) vì sản xuất những sản phẩm đó không phải là lợi thế của Hà Nội, giá trị gia tăng thấp, tiêu tốn nhiều tài nguyên. Nông nghiệp Hà Nội cần được quy hoạch thành những vùng chuyên canh rau sạch, trồng hoa, cây cảnh; chăn nuôi những vật nuôi có giá trị cao như ba ba, cá sấu, chim cảnh, cá cảnh... Định hướng phát triển đó không chỉ nhằm hiện đại hóa nông nghiệp Thủ đô, mà quan trọng hơn là góp phần đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, nâng cao thu nhập cho nông dân trên địa bàn. Tóm lại, Hà Nội phải đi nhanh vào hiện đại, phải sớm trở thành trung tâm cung ứng các sản phẩm và dịch vụ cao cấp của đất nước và khu vực.

b) Đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực. Đây là nguồn lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế bền vững và Hà Nội lại có ưu thế về nguồn lực này. Năm 2009, trên địa bàn Hà Nội có 77 trường đại học và cao đẳng (của địa phương 3 trường) với 16541 giáo viên, 643350 sinh viên⁽⁶⁾, chiếm hơn 70% cán bộ khoa học đầu ngành và hơn 50% cán bộ khoa học có trình độ sau đại học của cả nước. Có thể nói rằng, "nhân sĩ Bắc Hà" đang hội tụ ở Thủ đô. Hà Nội lại có điều kiện thuận lợi hơn nhiều địa phương khác để giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao này. Vấn đề đặt ra là phải sớm có chính sách khai thác, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao sẵn có. Hà Nội cần coi cả 77 trường đại học và cao đẳng trên địa bàn là của mình và nếu làm như thế sẽ không cần đầu tư xây dựng mới các trường đại học và cao đẳng cho riêng địa phương. Việc đầu tư, khai thác 77 trường đại

⁽⁵⁾ Tài liệu trên tr.17.

⁽⁶⁾ Cục thống kê Hà Nội: Niên giám thống kê 2009, Hà Nội - tháng 5/2010, tr.346 (tính theo Hà Nội mở rộng).

học và cao đẳng sẵn có sẽ nhanh và hiệu quả hơn nhiều.

Trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu, rộng, Hà Nội có thể và cần phải sử dụng các chuyên gia nước ngoài để phát triển kinh tế - xã hội. Trong cơ chế thị trường, tiền công do chất lượng lao động quyết định, không tùy thuộc vào quốc tịch, màu da... Do đó, Hà Nội cần sớm có lộ trình thực hiện trả lương cho người lao động, trước hết cho lao động chất lượng cao (không kể chuyên gia là người Việt Nam hay nước ngoài) theo chuẩn mực quốc tế. Đây là giải pháp quan trọng để phát triển nguồn nhân lực, hạn chế hiện tượng chảy máu chất xám.

c) Phát triển khoa học - công nghệ. Khâu then chốt thứ hai trong chuyển đổi mô hình tăng

trưởng của Hà Nội là phát triển khoa học - công nghệ. Trong những năm vừa qua, thành phố quan tâm chưa đúng mức việc đầu tư cho khâu này. Thực tế cho thấy trên địa bàn hiện nay có nhiều cơ quan khoa học của Quốc gia nhưng mức đầu tư như số liệu bảng 5 thì quá ít, thấp hơn nhiều so với tỷ lệ chi của cả nước cho khoa học - công nghệ. Năm 2008, chi xây dựng cơ bản cho khoa học - công nghệ của Hà Nội là 0,022% tổng thu ngân sách nhà nước của Hà Nội, năm 2009 là 0,027%. Đầu tư cho khoa học - công nghệ thấp nên khó có thể đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức. Chính điều này đã góp phần quan trọng làm cho năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Hà Nội chỉ ở mức trung bình.

Bảng 5: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của địa phương (vốn nhà nước)

	<i>Đơn vị: tỷ đồng</i>				
	2005	2006	2007	2008	2009
Tổng số	6307	7574	7674	8616	10547
Nông nghiệp và lâm nghiệp	247	181	322	529	648
Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, khí thải	749	1030	662	419	524
Bán buôn, bán lẻ; sửa chữa ô tô, xe máy	77	45	26	84	131
Vận tải, kho bãi	2378	3846	3304	3307	4048
Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	16	-	2	16	20

Cục thống kê Hà Nội: Niên giám thống kê 2009, Hà Nội - tháng 5/2010, tr.211-212 (tính theo Hà Nội mở rộng).

Với tỷ lệ đầu tư cho khoa học - công nghệ thấp như vậy, trình độ khoa học - công nghệ của Hà Nội tất yếu chậm được cải thiện; những ngành kinh tế có hàm lượng khoa học - công nghệ cao chưa được quan tâm đúng mức. Vì vậy, để giải quyết những bất cập trên thành phố cần phải:

Thứ nhất, phải ưu tiên đầu tư cho những ngành khoa học - công nghệ mũi nhọn, phục vụ phát triển kinh tế tri thức. Đó là công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới, công nghệ năng lượng, công nghệ sinh học... Đây là những lĩnh vực khoa học - công nghệ quyết định sự phát triển của nền kinh tế tri thức. Điều đó có thể thực hiện thông qua việc mua các bằng phát minh sáng chế, hợp tác nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ giữa các nước, thu hút đầu

tư trực tiếp nước ngoài... Hoạt động chuyển giao công nghệ chỉ bền vững khi khoa học cơ bản và khoa học ứng dụng phát triển đến trình độ nhất định nên việc đầu tư cho nghiên cứu và triển khai có ý nghĩa quan trọng đặc biệt.

Thứ hai, cần phải sử dụng công nghệ nhiều tầng nhưng ưu tiên công nghệ hiện đại. Công nghệ truyền thống có ưu điểm là không cần nhiều vốn; phù hợp trình độ người lao động, điều kiện đất đai, tài nguyên; tạo được nhiều việc làm... Tuy nhiên, công nghệ truyền thống tất yếu dẫn đến năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế thấp; nền kinh tế, doanh nghiệp và sản phẩm sẽ không có khả năng cạnh tranh, đất nước bị tụt hậu; tài nguyên bị cạn kiệt và môi trường bị ô nhiễm... Do đó, muốn nâng cao khả năng cạnh tranh, hội nhập

kinh tế quốc tế thành công, phát triển bền vững, Hà Nội cần đi ngay vào hiện đại, từng bước loại bỏ công nghệ lạc hậu.

Thứ ba, xây dựng hệ thống các chính sách kinh tế - xã hội hỗ trợ cho sự phát triển của khoa học và công nghệ. Sự phát triển của khoa học và công nghệ không chỉ tùy thuộc vào đội ngũ cán bộ, vào đầu tư mà còn phụ thuộc rất nhiều vào các chính sách. Để tạo điều kiện cho khoa học - công nghệ phát triển, các chính sách kinh tế - xã hội phải hướng vào giải quyết những vấn đề cơ bản như: xây dựng những hình thức tổ chức, quản lý hoạt động khoa học - công nghệ phù hợp; kết hợp chặt giữa hoạt động khoa học và công nghệ với giáo dục và đào tạo để thực sự phát huy vai trò quốc sách hàng đầu, tạo động lực đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức⁽⁷⁾; khuyến khích và buộc các doanh nghiệp (cả tư nhân và nhà nước) ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và huy động khả năng của họ, nhất là khả năng về tài chính; mở rộng các hình thức hợp tác với các nước dưới nhiều hình thức nhằm tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế, nhanh chóng theo kịp trình độ khoa học - công nghệ của khu vực và thế giới; đảm bảo các quyền lợi vật chất cho cán bộ khoa học và công nghệ thông qua chính sách tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp, trợ cấp...

Thứ tư, phát triển thị trường khoa học - công nghệ. Cùng với việc thúc đẩy nhanh hơn sự lan truyền của tri thức khoa học, sự xuất hiện của thị trường khoa học - công nghệ cùng hệ thống luật pháp bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, các thể chế hỗ trợ thị trường sẽ bảo vệ được lợi ích chính đáng của các chủ thể sở hữu các hàng hóa khoa học - công nghệ; tạo động lực to lớn trong việc sáng tạo. Nhờ những thông tin từ thị trường, các hoạt động nghiên cứu được định hướng chính xác hơn, có thể rút ngắn được thời gian nghiên cứu cũng như tổ chức triển khai các công nghệ mới.

Khi có thị trường khoa học - công nghệ, các sản phẩm sẽ được chào bán trên thị trường và các doanh nghiệp có cơ hội tiếp xúc với nhiều loại công nghệ khác nhau, có thể mua bất kỳ loại hàng hoá nào phù hợp với nhu cầu của họ và vì vậy việc sử dụng sẽ tạo ra hiệu quả cao. Ngược lại, việc nâng cao hiệu quả sử dụng công nghệ sẽ kích thích mở rộng cầu của doanh nghiệp về hàng hoá khoa học - công nghệ; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ. Những vai trò trên đây làm cho sự phát triển thị trường khoa học - công nghệ trở thành điều kiện cho sự phát triển khoa học - công nghệ, phát triển kinh tế tri thức.

d) Đột phá vào xây dựng cơ chế, thể chế. Hiện nay nước ta nhiều cơ chế, thể chế còn thiếu hoặc không phù hợp đã làm cho nhiều quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và Chính quyền thành phố không được thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển bền vững. Từ đây dẫn tới việc nhiều nguồn lực không được huy động hoặc sử dụng không hiệu quả; nhiều cơ quan chức năng của thành phố, một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức đã không thực hiện đầy đủ chức trách của mình... Do đó, có thể coi sự thiếu hụt cơ chế, thể chế là nguyên nhân quan trọng nhất của những hạn chế trong phát triển bền vững ở Hà Nội trong những năm qua. Bởi vậy, để phát triển bền vững, trong những năm tới, Thành phố cần phải coi việc hoàn thiện cơ chế, thể chế là khâu đột phá.

Thực hiện khâu đột phá này đòi hỏi trước hết, phải coi cơ chế, thể chế là một phần của chiến lược, kế hoạch phát triển; các chủ trương, chính sách... của thành phố. Việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, thể chế phải được tiến hành thường xuyên. Hai là, các cơ chế, thể chế phải đảm bảo mở rộng quy mô và hiệu quả sử dụng các nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu của các chiến lược, kế hoạch phát triển; các chủ trương, chính sách... Ba là, các cơ chế, thể chế phải quy định rõ và có chế tài buộc các tổ chức, cá nhân thuộc các cơ quan công quyền phải thực hiện trách nhiệm của mình.

e) Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của Đảng bộ và Chính quyền thành phố. Trong giai

⁽⁷⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội-2006, tr.210.

đoạn hiện nay, phát triển rút ngắn và bền vững là tất yếu đối với đất nước ta và với Hà Nội. Nhưng điều đó không đến tự nhiên, mà phải bằng đường lối phát triển kinh tế - xã hội đúng đắn, mô hình phát triển phù hợp, bằng các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; thông qua hàng loạt những chính sách và các giải pháp điều hành của Nhà nước và chính quyền các địa phương.

Những nỗ lực chủ quan phải dựa trên các quy luật kinh tế khách quan mới làm cho các nguồn lực được sử dụng hiệu quả; định hướng được nền kinh tế thị trường phát triển bền vững theo con đường Xã hội chủ nghĩa. Do đó, việc nhận thức và vận dụng đúng đắn các quy luật kinh tế - xã hội là đòi hỏi bức thiết, là yêu cầu hàng đầu trong các hoạt động lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước và Chính quyền thành phố. Vì thế, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có đủ phẩm chất và năng lực là vấn đề đặc biệt quan trọng cả trước mắt và lâu dài. Đó là nhân tố quyết định phát triển kinh tế thủ đô theo hướng bền vững.

Cán bộ, nhân viên thuộc bộ máy lãnh đạo, quản lý của Hà Nội phải là những công dân tiêu biểu của Thủ đô, phải văn minh, thanh lịch. Điều đó đòi hỏi đội ngũ này không chỉ ở năng lực làm việc, trách nhiệm trong công việc, mà còn phải gương mẫu thực hiện pháp luật, không tham nhũng, cửa quyền, hách dịch... Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý như thế là thách thức thật sự nhưng không thể không làm.

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, quần chúng nhân dân là người sáng tạo chân chính ra lịch sử. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, Nhà nước dựa trên sự đồng thuận của người dân sẽ tạo ra sức mạnh vô địch. Nhờ hết lòng vì dân, mấy chục năm qua, dân đã tin và theo Đảng; đất nước ta đã giành được thắng lợi

vĩ đại trong cách mạng dân tộc dân chủ và những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa. Ngày nay, nếu Đảng vẫn là của dân, tiếp tục vì dân thì đương nhiên, dân sẽ tiếp tục tin yêu và đi theo Đảng. Cũng vì vậy, Chính quyền thành phố phải quán triệt quan điểm vì dân không chỉ trong các chiến lược phát triển, mà trong từng công việc cụ thể thường ngày.

Với những tiềm năng, thế mạnh sẵn có; với những kinh nghiệm rút ra được từ những thành công và chưa thành công trong thời gian qua; với sự nỗ lực hơn nữa của Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân thành phố, Hà Nội hoàn toàn có khả năng phát triển kinh tế theo hướng bền vững, xứng đáng là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá, khoa học - công nghệ của cả nước.

Tài liệu tham khảo

- [1] Cục thống kê Hà Nội: Niên giám thống kê 2009, Hà Nội - tháng 5/2010.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội-2006
- [3] Tổng cục thống kê: Niên giám thống kê 2009, Nxb Thống kê, Hà Nội - 2010.
- [4] UBND Thành phố Hà Nội: Tình hình hội nhập kinh tế quốc tế của Thành phố Hà Nội sau 3 năm Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại Thế giới (2007-2009) phương hướng, nhiệm vụ năm 2010 và các năm tiếp theo. <http://www.hanoi.gov.vn/web/guest/kttxh>, ngày 30 tháng 12 năm 2009.
- [5] UBND Thành phố Hà Nội: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Hà Nội, tháng 4 năm 2010.
- [6] <http://www.tinmoi.vn/ldquoChi-so-canh-tranh-cua-Ha-Noi-thap-la-khong-oanrdquo-03141397.html>, ngày 30/03/2010.

The role of state in Hanoi's sustainable economic growth

Assoc. Prof. Dr. Pham Van Dzung

*Faculty of Political Economy, University of Economics and Business,
Vietnam National University, Hanoi, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Abstract. Sustainable economic development is the most important goal for every country and locality. As the capital city of Vietnam for almost a thousand year, Ha Noi's sustainable economic growth is highly essential in many aspects when the country is experiencing major changes. For the past years, Ha Noi has gained significantly socio-economic achievements but those are not really sustainable. For instances, its economic structure is underdeveloped, inefficient and poorly complete. In addition, many social and environmental problems occurred and required to be tackled urgently. As so, the Party, the State and the municipal authority of Ha Noi should implement measures which are in accordance with the world and the country's developing trends and also in line with the Capital's potentials, advantages and positions to make it a sustainable economic center.